TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/2019
(V/v Tranh chấp xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng
Các hội thẩm nhân dân:
1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền
2/. Bà Dương Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Mnh Nghiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 267/2019/TLST-HN ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc "tranh chấp xin ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Trà M, sinh năm 1987
Địa chỉ: thôn VA, xã PKh, huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi
2/. Bị đơn: Anh Trần Duy Kh, sinh năm 1989
Địa chỉ: ấp HĐ, xã LĐ ĐA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

(Chị M và anh Kh có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2018, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đặng Thị Trà M và bị đơn anh Trần Duy Kh thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: vợ chồng anh chị cưới nhau vào khoảng năm 2014, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐ ĐA vào ngày 11/5/2015 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Chị M và anh Kh thống nhất xác định thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, nhưng cách đây khoảng

02 năm thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Vợ chồng anh chị ly thân khoảng 01 năm nay. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng cũng không thể hàn gắn lại được nên chị M yêu cầu xin được ly hôn với anh Kh, đối với anh Kh thì đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M.

Về con chung: anh Kh và chị M thống nhất xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Trần Đặng Duy Đ, sinh ngày 18/7/2015 và Trần Kiều Hải N, sinh ngày 17/01/2018, hiện cả hai con đang sống với chị M. Khi ly hôn chị M và anh Kh thống nhất giao con cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Chị M không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con, anh Kh thống nhất với ý kiến của chị M và không có ý kiến khác.

Về tài sản chung: chị M và anh Kh thống nhất xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị M xác định vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Giữa chị M và anh Kh kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, quá trình Tòa án làm việc thì cả chị M và anh Kh đều có nguyện vọng muốn được ly hôn với nhau, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị M và anh Kh là hoàn toàn phù hợp.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tôn trọng sự thỏa thuận của chị M và anh Kh, giao cả hai người con tên Trần Đặng Duy Đ, sinh ngày 18/7/2015 và Trần Kiều Hải N, sinh ngày 17/01/2018 cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn chị M và anh Kh không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị M có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Kh. Anh Kh có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị M và anh Kh có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị M và anh Kh.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị M và anh Kh kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân Long Điền Đông A cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 11/5/2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh Kh thì Hội đồng đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị M và anh Kh lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mẫu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân khoảng 01 năm qua. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Quá trình Tòa án làm việc thì cả chị M và anh Kh đều có nguyện vọng được ly hôn với nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn trong hôn nhân của anh chị đã rất trầm trọng, cuộc sống chung của anh chị là không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của chị M và anh Kh để anh chị có một cuộc sống mới tốt đẹp hơn, ổn định hơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Giữa chị M và anh Kh đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận, giao cả hai người con tên Trần Đặng Duy Đ, sinh ngày 18/7/2015 và Trần Kiều Hải N, sinh ngày 17/01/2018 cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp.

Chị M không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời Mễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Kh. Anh Kh có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chị M và anh Kh không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51 và 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, Mễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Trà M và anh Trần Duy Kh.

2/. Về nuôi con chung: giao cả hai người con tên Trần Đặng Duy Đ, sinh ngày 18/7/2015 và Trần Kiều Hải N, sinh ngày 17/01/2018 cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Chị M không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời Mễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Kh. Anh Kh có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: chị Đặng Thị Trà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003711 ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Đặng Thị Trà M và anh Trần Duy Kh biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Lưu Hải Đăng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- UBND xã HH
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;